

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 7 - 2021

“*V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ

Ông Ông Nguyễn Hồ Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Như Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Loan, Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 94/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L; sinh năm 1997;

Địa chỉ: Xóm 5, xã Nghi T, huyện N, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 5, xã Nghi T, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hiện cư trú tại Đài Loan – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/02/2021 và các tài liệu khác có trong hồ sơ chị Phạm Thị L trình bày:

Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/01/2020 Ủy ban nhân dân xã Nghi T,

huyện N, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn được một tuần thì anh T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Thời gian anh T đi xuất khẩu lao động vợ chồng ít liên lạc với nhau, bắt đầu từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống bất đồng, tình cảm vợ chồng không gắn kết, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng. Sau khoảng thời gian đi xuất khẩu lao động từ đó đến nay anh T và chị L cắt đứt mọi liên lạc không quan tâm gì đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay chị L xác định mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng anh T và chị L không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Nguyễn Văn T: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu anh Nguyễn Văn T có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án; Quyết định đưa vụ án ra xét xử... cho anh Nguyễn Văn T thông qua ông Nguyễn Văn Minh (Bố anh Nguyễn Văn T). Sau khi Tòa án gửi các văn bản ông Minh đã thông báo cho anh T biết và qua ông Minh trình bày anh T cũng đồng ý với việc chị L yêu cầu ly hôn. Hiện tại anh Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do.

Đối với ông Nguyễn Văn Minh là bố của bị đơn anh Nguyễn Văn T: Tòa án đã tiến hành xác minh, ông Minh đã cung cấp nội dung liên quan. Ông Minh đã biết việc Tòa án tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn T con trai ông. Ông Minh đã được giao Thông báo thụ lý vụ án và Công văn yêu cầu cung cấp địa chỉ anh T ở nước ngoài nhưng do không biết được địa chỉ cụ thể của anh T nên ông Minh không cung cấp được. Tại biên bản xác minh ngày 17 tháng 5 năm 2021 ông Minh cung cấp; từ khi anh T đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài ông Minh và anh T chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại và ông cũng thông báo cho anh T biết việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm giữa chị L và anh T.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An có ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, theo ông Nguyễn Văn Minh thì anh Nguyễn Văn T hiện đang lao động tại Đài Loan, mặc dù không có nơi cư trú

cụ thể, nhưng anh T vẫn liên lạc điện thoại về cho ông Minh nên anh T biết được việc chị L làm đơn ly hôn với anh và anh không có ý kiến gì. Việc anh Nguyễn Văn T vắng mặt được xác định, cố tình giấu địa chỉ và không khai báo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn T hiện đang cư trú ở nước ngoài, trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, theo ông Nguyễn Văn Minh bố của anh T cung cấp thì: Anh Nguyễn Văn T hiện đang cư trú tại Đài Loan, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể nhưng anh T thường xuyên liên lạc với ông Minh nên anh T biết được việc chị L xin ly hôn anh và anh cũng đồng ý không có ý kiến gì. Theo công văn số 7710/QLXNC-P5 ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Cục quản lý Xuất nhập cảnh thể hiện anh Nguyễn Văn T có thông tin xuất cảnh nhiều lần, lần cuối cùng xuất cảnh ngày 31/01/2020 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Chị Phạm Thị L không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Nguyễn Văn T ở nước ngoài. Tòa án đã tiến hành xác minh tại nhà ông Nguyễn Văn Minh (là bố đẻ của anh Nguyễn Văn T), địa chỉ: Xóm 5, xã Nghi T, huyện N, tỉnh Nghệ An yêu cầu ông cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn và thông báo cho anh Nguyễn Văn T biết để gửi lời khai về cho Tòa án. Tuy nhiên, ông Minh không cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay của anh T. Do đó, việc anh Nguyễn Văn T vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ; từ chối khai báo theo quy định tại Công văn số: 253/TATC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng nhiều lần cho bị đơn, thân nhân của bị đơn và niêm yết các văn bản tố tụng tại theo đúng quy định của Pháp luật. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Phạm Thị L đã có trình bày quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án, do sức khỏe và đang ở trong vùng dịch bệnh nên chị L đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 207; khoản 1 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến

hành giải quyết và xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích cho đương sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa, chị Phạm Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn T. Xét thấy, chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn hai người sống chung với nhau hạnh phúc được thời gian ngắn thì anh T đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan. Từ khi đó hai vợ chồng ít liên lạc với nhau và thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do thời gian chung sống với nhau ngắn, quan điểm sống bất đồng, cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, tình cảm vợ chồng không gắn kết, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng. Đến tháng 2 năm 2020 chị Phạm Thị L dọn về nhà mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Kế tại xóm 7, xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An và ở nhà bà Kế ở. Từ đó đến nay anh T và chị L cắt đứt mọi liên lạc không quan tâm gì đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Hội đồng xét xử xét thấy chị L và anh T tình cảm vợ chồng không còn; mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị L và anh T ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Hiện tại chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn T chưa yêu cầu giải quyết và anh Nguyễn Văn T chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét.

Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 37; Điều khoản 1; khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 207; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1, khoản 1 Điều 273; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 53, Điều 56; Điều 122; Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Phạm Thị L.

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị L ly hôn anh Nguyễn Văn T.
2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung.
3. Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn T chưa yêu cầu giải quyết và anh Nguyễn Văn T chưa có ý kiến gì nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0003995 ngày 14 tháng 4 năm 2021.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Chị Phạm Thị L vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5.2. Anh Nguyễn Văn T đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản sao bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghi Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Minh

